

Số: 1183/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 18 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1174/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Châu Q, sinh năm 1975.

Địa chỉ: X Trần Quý Cáp, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thụy Liên A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Y Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông Trần Châu Q và bà Trần Thụy Liên A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, giấy chứng nhận kết hôn số 017, cấp ngày 13/02/1996.

Việc ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Châu Q và bà Trần Thụy Liên A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Châu Q và bà Trần Thụy Liên A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Trần Thụy Anh Ph, sinh ngày 18/11/1996 (đã thành niên); Trần Châu Ngọc Q, sinh ngày 15/02/2002; Trần Châu Anh Kh, sinh ngày 09/11/2006. Hai bên thỏa thuận giao hai con Trần

Châu Ngọc Q và Trần Châu Anh Kh cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi các con lần lượt thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Châu Q chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0021212 ngày 23/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Q được nhận lại 150.000 đồng.

Ông Trần Châu Q được quyền thăm nom con và có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai có quyền cản trở ông Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nếu ông Trần Châu Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ông Trần Châu Q còn phải trả cho bà Trần Thụy Liên A số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- UBND P11, quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy